

**UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**



**ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Sơn La, tháng 11 năm 2022

PHẦN 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

Trong những năm gần đây, trong tình hình quan hệ quốc tế, giao lưu văn hoá giữa Việt Nam và cộng đồng thế giới đang trong chiều hướng phát triển, sự tiếp xúc ngôn ngữ giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ khác ngày càng được mở rộng. Tiếng Việt cho người nước ngoài, tiếng Việt như một ngoại ngữ đã trở thành một trong những môn học được sự quan tâm của các ngành dạy tiếng trong và ngoài nước, Số lượng người nước ngoài học tiếng Việt ngày càng tăng cùng với sự phát triển của các cơ sở đào tạo, trung tâm dạy tiếng Việt.

Đánh giá chuẩn năng lực tiếng Việt trong quá trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài là một khâu không thể tách rời trong đào tạo. Nó có tác dụng tạo động lực cho quá trình dạy tiếng Việt phát triển và nâng cao chất lượng trong quá trình dạy học. Để đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài theo chuẩn thì yêu cầu phải có bộ tiêu chuẩn, tiêu chí là hết sức cần thiết. Quy trình đánh giá cần phải đảm bảo tính khoa học. Hiện nay Lưu học sinh Lào và Lưu học viên Lào sang học tiếng Việt tại tỉnh Sơn La mỗi năm khoảng 500-800 em theo văn bản hợp tác giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào. Để đảm bảo các điều kiện cho Lưu học sinh được các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận, cũng như để Lưu học viên sau khi học tiếng Việt được phân hạng, bố trí công việc sau học tiếng Việt một cách hợp lý thì việc đánh giá năng lực tiếng Việt cho LHS, LHV Lào là một vấn đề rất cấp thiết.

Từ thực tiễn này, với kinh nghiệm 20 năm dạy tiếng Việt cho Lưu học sinh, với nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về đào tạo tiếng Việt cho LHS và LHV 9 tỉnh Bắc Lào thì việc xây dựng đề án “**Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài**” tại trường Cao đẳng Sơn La là đề án mang tính thiết thực.

Đề án không chỉ giúp ích cho công tác đánh giá năng lực tiếng Việt của LHS, LHV Lào tại Sơn La có hiệu quả mà còn có ý nghĩa cho nhiều cơ sở giáo dục khác trong nước có đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài. Đặc biệt góp phần đổi mới phương pháp dạy học tiếng Việt, nhằm nâng cao năng lực tiếng Việt của người nước ngoài trong những năm học tới của Trường Cao đẳng Sơn La. Đào tạo tiếng Việt nằm trong chương trình hợp tác quốc tế lâu dài giữa tỉnh Sơn la và các tỉnh phía bắc của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

- Đề án “**Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài**” được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Sơn La đồng thời góp phần tận dụng tối đa điều kiện về cơ sở vật chất cũng như nhân lực của nhà trường.

- Đề án được triển khai sẽ góp phần đáp ứng việc đánh giá năng lực tiếng Việt bảo đảm nguyên tắc trung thực, chính xác, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng năng lực tiếng Việt của người được đánh giá về 04 (bốn) kĩ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết.

- Đề án cũng đáp ứng nhu cầu của các cá nhân và LHS, LHV người nước ngoài đang học tập và làm việc tại Việt Nam có nhu cầu được đánh giá năng lực tiếng Việt đối với người nước ngoài.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 của Quốc hội ban hành;

- Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 - Luật giáo dục nghề nghiệp 2014 được ban hành vào ngày 27/11/2014 và có hiệu lực ngày 01/07/2015 quy định về hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Quốc hội ban hành;

- Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 24/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

- Căn cứ các Biên bản giai đoạn năm 2018 giữa Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Sơn La nước CHXHCN Việt Nam với các tỉnh: Xay Sôm Bun ngày 11/06/2018; Tỉnh Bò Kẹo ngày 02/11/2018; Tỉnh Phong Sa Lý ngày 27/11/20218 nước CHDCND Lào, về việc hội đàm, thoả thuận tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và giáo dục giữa 2 nước;

- Căn cứ các biên bản hội đàm giai đoạn năm 2019 giữa tỉnh Sơn La nước CHXHCN Việt Nam với các tỉnh Luông Nặm Thà; Xay Nhạ Bu Ly; Luông Pha Bang; Hủa Phăn; U Đôm Xay nước CHDCND Lào, về việc hội đàm về chính trị, kinh tế, giáo dục;

- Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 20/5/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo cán bộ có trình độ cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp cho các tỉnh Bắc Lào năm học 2016 – 2017;

- Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 11/5/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo cán bộ có trình độ cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp cho các tỉnh Bắc Lào năm học 2017 – 2018;

- Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 07/3/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo cán bộ và LHS các tỉnh phía Bắc nước CHDC ND có trình độ cao học, cao đẳng, trung cấp năm học 2018 - 2019;

- Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 27/5/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo cán bộ và LHS các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào năm học 2020 – 2021;

- Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 19/11/2021 về việc gia hạn hiệu lực Biên bản hội đàm giữa tỉnh Sơn La với 09 tỉnh nước CHDCND Lào và biên bản bàn giao biên giới giữa tỉnh Sơn La với tỉnh Hủa Phan, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào;

- Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

- Căn cứ Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam ban hành

kèm theo thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/09/2015 Thông tư ban hành khung tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

- Căn cứ Quyết định số 2907/QĐ-BGDĐT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

- Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 Quyết định v/v tiếp nhận và giao nhiệm vụ cho Trường Cao đẳng Sơn La đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh nước CHDCND Lào năm học 2018 – 2019;

- Quyết định số 1093/QĐ-UBND Quyết định phê duyệt danh sách học viên đang công tác trong các cơ quan đảng, đoàn thể, chính quyền, lực lượng vũ trang 9 tỉnh Bắc Lào, nước CHDCND Lào đào tạo Tiếng Việt năm 2018;

- Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo cán bộ và LHS các tỉnh Bắc Lào có trình độ cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp năm học 2019 - 2020

- Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 Quyết định phê duyệt danh sách học viên đang công tác trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính quyền, lực lượng vũ trang 9 tỉnh Bắc Lào nước CHDCND Lào học tiếng Việt năm 2019;

- Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 Quyết định V/v phê duyệt danh sách lưu học sinh nước CHDCND Lào đã hoàn thành chương trình tiếng Việt vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn tỉnh năm 2019 – 2020;

- Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 Quyết định tiếp nhận và giao nhiệm vụ cho Trường Cao đẳng Sơn La đào tạo tiếng Việt cho LHS nước CHDCND Lào năm học 2019 – 2020;

- Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 Quyết định V/v phê duyệt danh sách LHS nước CHDCND Lào vào học tiếng Việt 09 tháng tại trường Cao đẳng Sơn La năm học 2020 – 2021;

- Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 Quyết định V/v phê duyệt danh sách LHS nước CHDCND Lào vào học chuyên ngành tại các trường cao đẳng, đại học năm học 2020 – 2021;

- Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 Quyết định V/v phê duyệt danh sách LHS nước CHDCND Lào học tiếng Việt năm 2022;

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 23/6/2022 Kế hoạch tuyển sinh LHS nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào năm học 2022 – 2023;

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

1. Điều kiện kinh tế - Xã hội của địa phương.

Sơn La là một tỉnh miền núi, diện tích tự nhiên 14.174 km², có 250 km đường biên giới giáp hai tỉnh Hòa Phấn và Luông Pha Bang - nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; dân số trên 1,2 triệu người với 12 dân tộc anh em. Tỉnh có 12 huyện, 01 thành phố, 204 xã, phường, thị trấn; có 3.324 bản, tiểu khu, tổ dân phố;

trong đó có 05 huyện nghèo, 99 xã và 1.341 bản, có 17 xã biên giới với 305 bản (có 65 bản biên giới).

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 trường ĐH, 03 trường CĐ, 02 trường Trung cấp với tổng số sinh viên 5000 HSSV.

Sơn La là tỉnh có tiềm năng về đất đai, khí hậu, Đảng bộ có truyền thống đoàn kết, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc chịu khó, cần cù, đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, có ý chí và quyết tâm cao trong lãnh đạo, quản lý và điều hành. Kế thừa những kết quả và kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư, hoàn thiện một bước; nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt ở mức khá so với các tỉnh khu vực trung du và miền núi phía Bắc; chính trị - xã hội ổn định, khối đoàn kết các dân tộc được củng cố, quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đối ngoại được tăng cường; các vấn đề xã hội còn bức xúc được tập trung giải quyết; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt những kết quả tích cực.

Bên cạnh những thuận lợi, tỉnh Sơn La còn một số khó khăn, đó là: kết cấu hạ tầng còn thấp, giao thông đi lại khó khăn, địa hình chia cắt, kinh tế phát triển chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; văn hoá - xã hội có những vấn đề cần được tiếp tục giải quyết; tỷ lệ hộ nghèo vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người còn cao; còn một số cán bộ năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch thường xuyên thực hiện các âm mưu “*diễn biến hòa bình*” tác động vào tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Giới thiệu về trường Cao đẳng Sơn La

a. Chức năng, nhiệm vụ

Trường Cao đẳng Sơn La, trước năm 2017 là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Sơn La, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2017 chuyển sang chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường Cao đẳng Sơn La tiền thân là Trường Sư phạm dân tộc cấp I tỉnh Sơn La, được thành lập ngày 15/10/1963; Tháng 9/1970 được nâng cấp thành trường Trung học Sư phạm cấp I tỉnh Sơn La. Ngày 15/5/2001 nâng cấp thành trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La (Quyết định số 5521/QĐ-BGD&ĐT-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 13 tháng 12 năm 2000). Ngày 19/11/2008 đổi tên thành trường Cao đẳng Sơn La (Quyết định số 7599/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 12 tháng 11 năm 2008). Đến tháng 5/2019, sáp nhập Trường Cao đẳng Nông Lâm Sơn La vào Trường Cao đẳng Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-BLĐT&XH ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường;
- Quyết định về tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý viên chức và người lao động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển các chức vụ từ cấp trưởng/phó phòng, khoa, trung tâm và tương đương trở xuống; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ của trường; tổ chức cho nhà giáo và người học thực tập sản xuất tại doanh nghiệp để cập nhật, nâng cao kỹ năng nghề; tổ chức cho nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia các hoạt động xã hội;
- Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo quy định. Tổ chức các lớp bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng tiếng Dân tộc thiểu số tiếng Thái và tiếng Mông, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng theo chu kỳ đối với CB, CC, VC và theo nhu cầu của xã hội; Xây dựng chương trình, giáo án, kế hoạch, tổ chức thực hiện giảng dạy Tiếng Việt cho LHS Lào, tham gia thực hiện bồi dưỡng tiếng Việt cho cán bộ các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Tổ chức tư vấn đào tạo, tư vấn việc làm miễn phí cho người học;
- Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tuyển sinh và quản lý người học. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được sử dụng chương trình đào tạo của nước ngoài đã được tổ chức giáo dục, đào tạo nước ngoài hoặc quốc tế có uy tín công nhận về chất lượng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo quy định của pháp luật;
- Công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; điều kiện để bảo đảm chất lượng dạy và học; mức học phí và miễn, giảm học phí, chế độ, chính sách cho người học; kết quả kiểm định chất lượng đào tạo; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy, học tập theo mục tiêu, chương trình đào tạo, tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng với doanh nghiệp; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và in phôi văn bằng, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động;
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của trường theo quy định của pháp luật;